TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 23/4/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Hoài An** và bà **Hoàng Thị Thắm.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đinh Thanh Hải** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông **Phạm Xuân Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Minh H** (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1999; CCCD số: 001099033032; Nơi thường trú: Số nhà H H, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Căn hộ số P Chung cư P, Khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh H1 (sinh năm 1955); Gia đình có hai anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Khu đô thị E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Đức H2**, sinh năm 2010

Nơi ở hiện tại: Căn 139 MMS, KĐT E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Quốc H3**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Căn 519 nhà T8, KĐT V M, Phường V, TP Hà Nội.
Nơi ở hiện tại: Căn 139 MMS, KĐT E, xã P, tỉnh Hưng Yên.
+ Bà **Nguyễn Thị Thanh H1**, sinh năm 1955.
Nơi thường trú: H H, Phường H, TP Hà Nội.
Nơi ở hiện tại: Căn hộ S Chung cư P, KĐT E, xã P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 24/8/2025, Lê Minh H đi bộ đến khu vực Chung cư L, Khu đô thị E thì nhìn thấy chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT RINCON, màu đen của cháu Nguyễn Đức H2 nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. H quan sát thấy không có người trông coi nên đi đến trộm cắp chiếc xe này rồi mang cất dấu tại hầm toà nhà Park1 và lên nhà ở của mình tại căn hộ S lấy một chiếc khoá dây màu xanh để khoá bánh sau xe đạp.

Ngày 25/8/2025 anh Nguyễn Quốc H3 là bố đẻ cháu H2 làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H; ông Lê Ngọc T là nhân viên bảo vệ Khu đô thị E giao nộp 01 USB chứa các File video. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã cho H xem nội dung, hình ảnh các file video trong USB thì H khẳng định người có trong hình ảnh các file video chính là H và là người đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Giant màu đen của cháu H2. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã cho H chỉ dẫn nơi cất dấu chiếc xe đạp nêu trên tại tầng hầm để xe chung cư P, Khu đô thị E và tiến hành thu giữ chiếc xe này. Ngày 26/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đưa H đi xét nghiệm ma tuý trong cơ thể. Kết quả xét nghiệm chất ma túy H dương tính với THC (cần sa)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xã P, kết luận giá trị của chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT RINCON là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). (Bút lục số: 53-55). Chiếc xe đạp này do anh H3 (bố cháu H2) mua tại cửa hàng xe đạp ở khu T, Khu đô thị E từ năm 2023 với giá khoảng 10.000.000đ. Ngày 21/12/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã trả lại anh H3 chiếc xe đạp nêu trên. Anh H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Vật chứng đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 khóa dây bằng kim loại, vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa, màu xanh kèm 01 chìa khóa bằng kim loại màu bạc có chữ VIET-TIEP. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Công an tỉnh H.

Bản Cáo trạng số 49/CT- VKSKV4 ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lê Minh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về các biện pháp tư pháp, án phí của vụ án…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như nội dung của bản Cáo trạng mà Đại diện viện kiểm sát đã nêu. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" Tội phạm và hình phạt đực quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình

hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu. Vì vậy cần phải nghiêm trị dối với bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, nay Hội dồng xét xử xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù cho hưởng án treo cũng là phù hợp với quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu cho huỷ bỏ chiếc khóa dây bằng kim loại, vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa, màu xanh kèm 01 chìa khóa bằng kim loại màu bạc có chữ VIET-TIEP.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

3. Về hình phạt: Xử phạt: bị cáo Lê Minh H **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2026).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự; Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 khoá dây bằng kim loại, vỏ bọc bên ngoài bằng nhựa, màu xanh kèm 01 chìa khoá bằng kim loại màu bạc có chữ VIET-TIEP.

6. Về án phí: Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo*:* Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Uỷ ban nhân dân xã Phụng Công, tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng